

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC THÀNH THÀNH CÔNG**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2017**



**CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC THÀNH THÀNH CÔNG**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2017**

<b>NỘI DUNG</b>	<b>TRANG</b>
Thông tin về doanh nghiệp	1
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3
Bảng cân đối kế toán riêng (Mẫu số B 01 – DN)	5
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng (Mẫu số B 02 – DN)	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng (Mẫu số B 03 – DN)	8
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng (Mẫu số B 09 – DN)	9

## CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC THÀNH THÀNH CÔNG

### THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

**Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp** Số 3601478519 cấp lần đầu ngày ngày 25 tháng 12 năm 2008 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 17 ngày 14 tháng 8 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp.

<b>Hội đồng Quản trị</b>	Bà Đặng Huỳnh Ước My	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 30.6.2017)
	Bà Nguyễn Thanh Diệp	Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 30.6.2017)
	Ông Lê Ngọc Thông	Phó Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 17.7.2017)
	Bà Phạm Thị Thu Trang	Thành viên
	Bà Phạm Vũ Thanh Hà	Thành viên (bổ nhiệm ngày 1.3.2017)
	Bà Nguyễn Thái Hà	Thành viên (bổ nhiệm ngày 2.8.2017)
	Bà Đặng Huỳnh Ước My	Thành viên (miễn nhiệm ngày 30.6.2017)
	Ông Lê Ngọc Thông	Thành viên (miễn nhiệm ngày 17.7.2017)
	Bà Châu Kim Yến	Thành viên (miễn nhiệm ngày 2.8.2017)
<b>Ban Tổng Giám đốc</b>	Bà Đặng Huỳnh Ước My	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 30.6.2017)
	Bà Nguyễn Thanh Diệp	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 30.6.2017)
	Ông Nguyễn Tâm Hòa	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 25.5.2017)
	Bà Phạm Thị Thu Trang	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 25.5.2017)
	Bà Dương Thực Linh	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 3.5.2017)
	Bà Nguyễn Thị Mỹ Thuyên	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 25.5.2017)
<b>Người đại diện theo pháp luật</b>	Bà Đặng Huỳnh Ước My	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 30.6.2017)
	Bà Nguyễn Thanh Diệp	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 30.6.2017)
<b>Trụ sở chính</b>	253 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	
<b>Đơn vị kiểm toán</b>	Công ty TNHH PwC (Việt Nam)	

## CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC THÀNH THÀNH CÔNG

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công ("Công ty") chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở đơn vị hoạt động liên tục trừ khi giả định đơn vị hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính riêng tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh 2 của báo cáo tài chính riêng. Ban Tổng Giám đốc của Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận và các sai sót khác.

### PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính riêng đính kèm từ trang 5 đến trang 42. Báo cáo tài chính riêng này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng của Công ty nên đọc cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 để có đủ thông tin về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Phạm Thị Thu Trang  
Người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền  
Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Ngày 10 tháng 10 năm 2017



## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC THÀNH THÀNH CÔNG**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công ("Công ty") được lập ngày 30 tháng 6 năm 2017, và được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt ngày 10 tháng 10 năm 2017. Báo cáo tài chính riêng này bao gồm: bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính riêng bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 42.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính riêng của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho kỳ kế toán sáu tháng từ ngày 1 tháng 1 năm 2016 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016 được kiểm toán bởi một đơn vị kiểm toán khác và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất đó vào ngày 19 tháng 9 năm 2016. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016, được trình bày như số liệu tương ứng, chưa được kiểm toán.



Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

Mai Việt Hùng Trần  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:  
0048-2017-006-1  
Chữ ký được ủy quyền

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM6483  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 10 năm 2017

Hồ Ngọc Thăng  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:  
2262-2017-006-1

Như đã nêu trong Thuyết minh 2.1 của báo cáo tài chính riêng, báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm mục đích phản ánh tình hình tài chính riêng, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán đã được thừa nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước Việt Nam, và hơn nữa, cũng không dành cho những người sử dụng nào không biết các nguyên tắc, các thủ tục và các thông lệ kế toán Việt Nam.

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 30 tháng 6 năm	
			2017 VND	2016 VND
<b>100</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>75.256.941.499</b>	<b>68.283.154.246</b>
<b>110</b>	<b>Tiền</b>		<b>3.903.630.190</b>	<b>438.356.772</b>
111	Tiền	3	3.903.630.190	438.356.772
<b>130</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>67.569.889.845</b>	<b>64.113.442.295</b>
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	3.104.741.590	2.591.358.177
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	5	6.359.071.852	253.303.197
135	Phải thu về cho vay ngắn hạn	6	40.223.171.144	19.000.000.000
136	Phải thu ngắn hạn khác	7(a)	18.499.856.628	42.268.780.921
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(616.951.369)	-
<b>140</b>	<b>Hàng tồn kho</b>		<b>531.675.047</b>	<b>140.011.884</b>
141	Hàng tồn kho		531.675.047	140.011.884
<b>150</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>3.251.746.417</b>	<b>3.591.343.295</b>
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	8(a)	200.795.931	361.868.300
152	Thuế GTGT được khấu trừ		2.635.929.427	2.814.453.936
153	Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	9	415.021.059	415.021.059
<b>200</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>466.565.255.226</b>	<b>410.966.893.004</b>
<b>210</b>	<b>Phải thu dài hạn</b>		<b>2.503.000.000</b>	<b>1.238.000.000</b>
216	Phải thu dài hạn khác	7(b)	2.503.000.000	1.238.000.000
<b>220</b>	<b>Tài sản cố định</b>		<b>57.484.637.778</b>	<b>45.080.550.608</b>
221	Tài sản cố định hữu hình	10(a)	39.134.981.965	35.422.704.908
222	Nguyên giá		43.998.762.174	38.456.767.217
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(4.863.780.209)	(3.034.062.309)
227	Tài sản cố định vô hình	10(b)	18.349.655.813	9.657.845.700
228	Nguyên giá		18.377.062.553	9.657.845.700
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(27.406.740)	-
<b>240</b>	<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>50.022.890.079</b>	<b>42.129.367.385</b>
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	50.022.890.079	42.129.367.385
<b>250</b>	<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	12	<b>353.154.593.135</b>	<b>319.670.663.425</b>
251	Đầu tư vào công ty con		356.912.053.729	287.373.113.425
252	Đầu tư vào công ty liên kết		-	32.297.550.000
254	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(3.757.460.594)	-
<b>260</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>		<b>3.400.134.234</b>	<b>2.848.311.586</b>
261	Chi phí trả trước dài hạn	8(b)	3.400.134.234	2.848.311.586
<b>270</b>	<b>TỔNG TÀI SẢN</b>		<b>541.822.196.725</b>	<b>479.250.047.250</b>


Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 42 là một phần cấu thành báo cáo tài chính riêng này.


CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC THÀNH THÀNH CÔNG



Mẫu số B 01 – DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG**  
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày 30 tháng 6 năm	
			2017 VND	2016 VND
<b>300</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>189.037.210.618</b>	<b>219.931.118.148</b>
<b>310</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>		<b>63.162.210.618</b>	<b>85.856.118.148</b>
311	Phải trả người bán ngắn hạn	13	23.885.235.152	5.970.363.157
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn		66.000.000	-
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	57.157.204	199.403.592
314	Phải trả người lao động		2.121.211.560	1.604.942.347
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	15	2.440.085.451	1.621.485.199
319	Phải trả ngắn hạn khác	16	8.152.521.251	27.713.067.717
320	Vay ngắn hạn	17(a)	26.440.000.000	48.609.000.000
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		-	137.856.136
<b>330</b>	<b>Nợ dài hạn</b>		<b>125.875.000.000</b>	<b>134.075.000.000</b>
338	Vay dài hạn	17(b)	125.875.000.000	134.075.000.000
<b>400</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>352.784.986.107</b>	<b>259.318.929.102</b>
<b>410</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>		<b>352.784.986.107</b>	<b>259.318.929.102</b>
411	Vốn góp của chủ sở hữu	18, 19	350.000.000.000	250.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	18	350.000.000.000	250.000.000.000
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	19	2.784.986.107	9.318.929.102
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước		1.431.684.643	-
421b	- LNST chưa phân phối năm nay		1.353.301.464	9.318.929.102
<b>440</b>	<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>		<b>541.822.196.725</b>	<b>479.250.047.250</b>

  
Nguyễn Thị Thanh Hoa  
Người lập

  
Đặng Hồng Tuyên  
Kế toán trưởng

  
  
Phạm Thị Thu Trang  
Phó Tổng Giám đốc  
Chữ ký được ủy quyền  
Ngày 10 tháng 10 năm 2017

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 42 là một phần cấu thành báo cáo tài chính riêng này.



CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC THÀNH THÀNH CÔNG

Mẫu số B 02 – DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm	
		2017 VND	2016 VND
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	39.175.748.815	31.191.092.047
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	(28.388.000)	(2.409.092)
10	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	39.147.360.815	31.188.682.955
11	Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	(40.148.254.563)	(23.517.927.641)
20	(Lỗ)/lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	(1.000.893.748)	7.670.755.314
21	Doanh thu hoạt động tài chính	35.492.552.198	37.043.404.150
22	Chi phí tài chính	(19.610.226.066)	(14.252.869.463)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	(15.850.305.472)	(14.252.869.463)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(12.451.961.454)	(4.591.827.466)
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.429.470.930	25.869.462.535
31	Thu nhập khác	25.415.694	79.828
32	Chi phí khác	(1.101.585.160)	(269.500.005)
40	Lỗ khác	(1.076.169.466)	(269.420.177)
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.353.301.464	25.600.042.358
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	27(a)	-
52	Thuế TNDN hoãn lại	27(b)	-
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.353.301.464	25.600.042.358

*ThH*

Nguyễn Thị Thanh Hoa  
Người lập

*HT*

Đặng Hồng Tuyên  
Kế toán trưởng



Phạm Thị Thu Trang  
Phó Tổng Giám đốc  
Chữ ký được ủy quyền  
Ngày 10 tháng 10 năm 2017


Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 42 là một phần cấu thành báo cáo tài chính riêng này.


CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC THÀNH THÀNH CÔNG

Mẫu số B 03 – DN


**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG**  
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm	
		2017 VND	2016 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	Lợi nhuận trước thuế	1.353.301.464	25.600.042.358
Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ")	1.939.838.819	1.340.343.600
03	Các khoản dự phòng	4.374.411.963	-
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	(37.548.031.469)	(36.773.904.147)
06	Chi phí lãi vay	15.850.305.472	14.252.869.463
08	(Lỗ)/lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	(11.973.984.480)	4.419.351.274
09	Giảm các khoản phải thu	26.668.861.822	15.088.855.525
10	Tăng hàng tồn kho	(391.663.163)	(125.413.834)
11	(Giảm)/tăng các khoản phải trả	(10.362.974.021)	8.457.121.813
12	Tăng chi phí trả trước	(390.750.279)	(2.050.237.941)
14	Tiền lãi vay đã trả	(16.140.653.035)	(14.484.674.731)
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	(1.274.184.466)	(821.666.361)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(13.865.347.622)	10.483.335.745
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	Chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	(24.753.899.385)	(45.397.902.700)
22	Thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	2.516.450.702	-
23	Chi cho vay đơn vị khác	(59.340.000.000)	(22.700.000.000)
24	Thu hồi cho vay đơn vị khác	38.116.828.856	68.074.220.000
25	Chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(15.890.659.000)	(68.716.429.217)
26	Thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	275.132.108
27	Tiền thu lãi cho vay và cổ tức	24.886.277.110	6.547.017.614
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(34.465.001.717)	(61.917.962.195)
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	Thu tiền từ phát hành cổ phiếu phổ thông	100.000.000.000	-
33	Tiền thu từ đi vay	93.670.000.000	198.709.000.000
34	Chi trả nợ gốc vay	(124.039.000.000)	(143.367.810.000)
36	Chi trả cổ tức	(17.835.377.243)	(7.269.749.182)
40	Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	51.795.622.757	48.071.440.818
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	3.465.273.418	(3.363.185.632)
60	Tiền đầu năm	438.356.772	3.801.542.404
70	Tiền cuối năm	3.903.630.190	438.356.772

  
Nguyễn Thị Thanh Hoa  
Người lập

  
Đặng Hồng Tuyên  
Kế toán trưởng



  
Phạm Thị Thu Trang  
Phó Tổng Giám đốc  
Chữ ký được ủy quyền  
Ngày 10 tháng 10 năm 2017

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 42 là một phần cấu thành báo cáo tài chính riêng này.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2017**

**1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập tại nước Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3601478519 cấp lần đầu ngày 25 tháng 12 năm 2008 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 15 ngày 30 tháng 6 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Hoạt động chính của Công ty là cung cấp các dịch vụ giáo dục chung (từ tiểu học đến trung học phổ thông); giáo dục mầm non; dạy nghề; đào tạo đại học và cao đẳng; các loại hình giáo dục khác như tiếng nước ngoài và kỹ năng vi tính; cho thuê và kinh doanh bất động sản.

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, Công ty có 250 nhân viên (ngày 30 tháng 6 năm 2016: 200 nhân viên).

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017 và ngày 30 tháng 6 năm 2016, Công ty có 2 chi nhánh sau:

- Trường Mầm non Bambi Đồng Nai 1: đăng ký thành lập tại địa chỉ 30 Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.
- Trường Mầm non Bambi Đồng Nai 2: đăng ký thành lập tại địa chỉ Lô E, Đường số 3, Khu dân cư An Bình, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, Công ty có 12 công ty con (ngày 30 tháng 6 năm 2016: 9 công ty con) như được trình bày ở Thuyết minh 12.

## **2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

### **2.1 Cơ sở của việc lập báo cáo tài chính riêng**

Báo cáo tài chính riêng đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng. Báo cáo tài chính riêng được lập theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính riêng, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại nước Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

Ngoài ra, Công ty cũng đã lập báo cáo tài chính hợp nhất cho Công ty và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn") theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất cho Tập đoàn.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng của Công ty nên đọc cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 để có đủ thông tin về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và hoạt động lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn.

### **2.2 Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 7 đến ngày 30 tháng 6.

Trước đây, năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12. Từ ngày 1 tháng 1 năm 2016, Công ty thay đổi năm tài chính bắt đầu từ ngày 1 tháng 7 đến ngày 30 tháng 6. Do đó, số liệu so sánh của báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng thể hiện kết quả hoạt động kinh doanh riêng và lưu chuyển tiền tệ riêng từ ngày 1 tháng 7 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016.

### **2.3 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán và được trình bày trên báo cáo tài chính riêng là Đồng Việt Nam ("VND" hoặc "đồng").

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày của bảng cân đối kế toán riêng. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của bảng cân đối kế toán riêng được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

**2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**2.4 Tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

**2.5 Khoản phải thu khách hàng**

Các khoản phải thu khách hàng được thể hiện theo giá trị ghi trên hóa đơn gốc trừ dự phòng các khoản phải thu khó đòi được ước tính dựa trên việc rà soát của Ban Tổng Giám đốc đối với tất cả các khoản còn chưa thu tại thời điểm cuối năm. Các khoản nợ được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

**2.6 Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí mua và các chi phí khác có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ. Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm luân chuyển và bị hỏng.

**2.7 Đầu tư**

**(a) Đầu tư vào công ty con**

Công ty con là những doanh nghiệp mà Công ty có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp, thường đi kèm là việc nắm giữ hơn một nửa quyền biểu quyết. Sự tồn tại và tính hữu hiệu của quyền biểu quyết tiềm tàng đang được thực thi hoặc được chuyển đổi sẽ được xem xét khi đánh giá liệu Công ty có quyền kiểm soát doanh nghiệp hay không.

Đầu tư vào công ty con được hạch toán theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi có sự giảm giá trị của các khoản đầu tư.

**(b) Đầu tư vào công ty liên kết**

Công ty liên kết là công ty trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở công ty đó.

Đầu tư vào công ty liên kết được hạch toán theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi có sự giảm giá trị của các khoản đầu tư.

**2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**2.8 Tài sản cố định**

*Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình*

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được tài sản cố định.

*Khấu hao và hao mòn*

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính như sau:

Nhà cửa	5 - 35 năm
Thiết bị trường học	5 năm
Phần mềm máy tính	5 năm

Quyền sử dụng đất không thời hạn được ghi nhận theo giá gốc và không khấu hao.

*Thanh lý*

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý nhượng bán tài sản cố định được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

**2.9 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị, hoặc cho bất kì mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí tập hợp bao gồm chi phí cho các chuyên gia và đối với tài sản đủ điều kiện, chi phí vay được ghi nhận phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại tài sản cố định khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

**2.10 Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán. Các khoản chi phí trả trước này được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

**2.11 Nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ.
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán riêng căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán riêng.

**2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**2.12 Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đối với hoạt động xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn sẽ được vốn hóa trong thời gian mà các tài sản này được hoàn thành và chuẩn bị đưa vào sử dụng. Chi phí đi vay khác được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phát sinh.

**2.13 Chi phí phải trả**

Bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của kỳ báo cáo.

**2.14 Các khoản dự phòng**

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi: Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí đi vay.

**2.15 Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp cổ phần của các cổ đông được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông. Vốn góp của chủ sở hữu được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại thời điểm báo cáo.

**2.16 Phân chia lợi nhuận thuần**

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam như sau:

**(a) Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ lợi nhuận thuần của Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông.

**(b) Chia cổ tức**

Cổ tức của Công ty được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính của kỳ kế toán mà cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông.

**2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**2.17 Ghi nhận doanh thu**

**(a) Doanh thu hoạt động giáo dục và đào tạo**

Doanh thu hoạt động giáo dục và đào tạo được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi dịch vụ giáo dục và đào tạo đã được cung cấp, bằng cách tính mức độ hoàn thành của từng giao dịch, dựa trên cơ sở đánh giá tỷ lệ dịch vụ đã cung cấp so với tổng khối lượng dịch vụ phải cung cấp. Doanh thu hoạt động giáo dục và đào tạo chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn bốn điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

**(b) Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu được tiền bán hàng hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

**(c) Doanh thu cho thuê**

Thu nhập từ cho thuê tài sản được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

**(d) Thu nhập lãi**

Thu nhập lãi được ghi nhận khi được hưởng.

**(e) Thu nhập từ cổ tức**

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi Công ty xác lập quyền nhận cổ tức từ các đơn vị đầu tư.



**2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**2.18 Giá vốn**

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong kỳ, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

**2.19 Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của Công ty chủ yếu bao gồm [các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài; chi phí bằng tiền khác.

**2.20 Thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại**

Thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm toàn bộ số thuế thu nhập tính trên thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp, kể cả các khoản thu nhập nhận được từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa dịch vụ tại nước ngoài mà Việt Nam chưa ký hiệp định về tránh đánh thuế hai lần. Chi phí thuế thu nhập bao gồm chi phí thuế thu nhập hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế theo thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của năm hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của kỳ phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng kỳ hay một kỳ khác.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính đầy đủ, sử dụng phương thức công nợ, tính trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên các báo cáo tài chính riêng và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục này. Thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

**2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)****2.21 Các bên liên quan**

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Giám đốc Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Công ty căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

**3 TIỀN**

	30.6.2017 VND	30.6.2016 VND
Tiền mặt	32.010.244	12.315.771
Tiền gửi ngân hàng	3.871.619.946	426.041.001
	<u>3.903.630.190</u>	<u>438.356.772</u>

**4 PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG**

	30.6.2017 VND	30.6.2016 VND
Bên thứ ba	2.827.986	-
Bên liên quan (Thuyết minh 30(b))	3.101.913.604	2.591.358.177
	<u>3.104.741.590</u>	<u>2.591.358.177</u>

Tại ngày lập báo cáo tài chính riêng này, Công ty không có khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng nào quá hạn hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi.

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC THÀNH THÀNH CÔNG**

Mẫu số B 09 – DN

**5 TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	30.6.2017 VND	30.6.2016 VND
Bên thứ ba		
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Giao thông Vận tải	3.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Phát triển Đầu tư An Phúc	1.128.077.586	-
Các bên thứ ba khác	1.950.661.451	183.301.727
Bên liên quan (Thuyết minh 30(b))	280.332.815	70.001.470
	<u>6.359.071.852</u>	<u>253.303.197</u>

Tại ngày lập báo cáo tài chính riêng này, Công ty không có khoản trả trước cho người bán nào khó có khả năng thu hồi.

**6 PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN**

Phải thu về cho vay ngắn hạn phản ánh các khoản cho vay tín chấp cho bên liên quan và hưởng lãi suất năm từ 0,3% đến 11%.

Biến động các khoản phải thu về cho vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm	
	2017 VND	2016 VND
Số dư đầu năm	19.000.000.000	64.374.220.000
Tiền cho vay	59.340.000.000	22.700.000.000
Tiền thu hồi khoản cho vay	(38.116.828.856)	(68.074.220.000)
Số dư cuối năm	<u>40.223.171.144</u>	<u>19.000.000.000</u>

Chi tiết các khoản phải thu về cho vay ngắn hạn như sau:

	30.6.2017 VND	30.6.2016 VND
Bên liên quan (Thuyết minh 30(b))	<u>40.223.171.144</u>	<u>19.000.000.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC THÀNH THÀNH CÔNG

Mẫu số B 09 – DN

7 PHẢI THU KHÁC

	30.6.2017		30.6.2016	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
<b>(a) Ngắn hạn</b>				
Bên thứ ba				
Tạm ứng cho nhân viên	1.312.697.474	(616.951.369)	4.554.574.772	-
Khác	617.725.103	-	924.005.008	-
	<u>1.930.422.577</u>	<u>(616.951.369)</u>	<u>5.478.579.780</u>	<u>-</u>
Bên liên quan (Thuyết minh 30(b))				
Phải thu cổ tức	12.549.197.515	-	8.453.677.764	-
Phải thu lãi cho vay	4.020.236.536	-	2.706.291.668	-
Khác	-	-	25.630.231.709	-
	<u>16.569.434.051</u>	<u>-</u>	<u>36.790.201.141</u>	<u>-</u>
	<u>18.499.856.628</u>	<u>(616.951.369)</u>	<u>42.268.780.921</u>	<u>-</u>
<b>(b) Dài hạn</b>				
Phải thu đầu tư	275.200.000	-	-	-
Ký quỹ, ký cược	2.227.800.000	-	1.238.000.000	-
	<u>2.503.000.000</u>	<u>-</u>	<u>1.238.000.000</u>	<u>-</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC THÀNH THÀNH CÔNG**

Mẫu số B 09 – DN

**8 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

**(a) Ngắn hạn**

	<b>30.6.2017</b>	<b>30.6.2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Công cụ, dụng cụ	152.139.480	258.742.791
Chi phí khác	48.656.451	103.125.509
	<u>200.795.931</u>	<u>361.868.300</u>

**(b) Dài hạn**

Công cụ, dụng cụ	<u>3.400.134.234</u>	<u>2.848.311.586</u>
------------------	----------------------	----------------------

Biến động chi phí trả trước trong năm như sau:

	<b>30.6.2017</b>	<b>30.6.2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Số dư đầu năm	3.210.179.886	1.159.941.945
Tăng trong năm	5.161.756.881	3.802.972.672
Phân bổ trong năm	(4.549.006.605)	(1.752.734.731)
Thanh lý trong năm	(221.999.997)	-
Số dư cuối năm	<u>3.600.930.165</u>	<u>3.210.179.886</u>

**9 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU NHÀ NƯỚC**

	<b>30.6.2017</b>	<b>30.6.2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	<u>415.021.059</u>	<u>415.021.059</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC THÀNH THÀNH CÔNG**

Mẫu số B 09 – DN

**10 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH**

**(a) Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa VND	Máy móc thiết bị VND	Thiết bị quản lý VND	Tổng cộng VND
<b>Nguyên giá</b>				
Tại ngày 1 tháng 7 năm 2016	36.580.324.646	587.308.571	1.289.134.000	38.456.767.217
Tăng trong năm	154.287.600	286.594.700	303.155.000	744.037.300
Chuyển từ chi phí XDCB dở dang (Thuyết minh 11)	7.397.122.538	-	-	7.397.122.538
Thanh lý	(2.599.164.881)	-	-	(2.599.164.881)
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017	<u>41.532.569.903</u>	<u>873.903.271</u>	<u>1.592.289.000</u>	<u>43.998.762.174</u>
<b>Khấu hao lũy kế</b>				
Tại ngày 1 tháng 7 năm 2016	2.782.389.678	251.672.631	-	3.034.062.309
Tăng trong năm	1.450.028.226	188.196.513	274.207.340	1.912.432.079
Thanh lý	(82.714.179)	-	-	(82.714.179)
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017	<u>4.149.703.725</u>	<u>439.869.144</u>	<u>274.207.340</u>	<u>4.863.780.209</u>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Tại ngày 1 tháng 7 năm 2016	<u>33.797.934.968</u>	<u>335.635.940</u>	<u>1.289.134.000</u>	<u>35.422.704.908</u>
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017	<u>37.382.866.178</u>	<u>434.034.127</u>	<u>1.318.081.660</u>	<u>39.134.981.965</u>

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, tài sản cố định hữu hình của Công ty với tổng giá trị còn lại là 35.565.644.737 đồng (ngày 30 tháng 6 năm 2016: 32.484.520.119 đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngân hàng (Thuyết minh 17).

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC THÀNH THÀNH CÔNG**

Mẫu số B 09 – DN

**10 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH (tiếp theo)**

**(b) Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng cộng VND
<b>Nguyên giá</b>			
Tại ngày 1 tháng 7 năm 2016	9.520.812.000	137.033.700	<b>9.657.845.700</b>
Tăng trong năm	-	144.814.000	<b>144.814.000</b>
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 11)	8.574.402.853	-	<b>8.574.402.853</b>
	<u>18.095.214.853</u>	<u>281.847.700</u>	<u><b>18.377.062.553</b></u>
<b>Hao mòn lũy kế</b>			
Tại ngày 1 tháng 7 năm 2016	-	-	-
Hao mòn trong năm	-	27.406.740	<b>27.406.740</b>
	<u>-</u>	<u>27.406.740</u>	<u><b>27.406.740</b></u>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Tại ngày 1 tháng 7 năm 2016	9.520.812.000	137.033.700	<b>9.657.845.700</b>
	<u>18.095.214.853</u>	<u>254.440.960</u>	<u><b>18.349.655.813</b></u>

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, tài sản cố định vô hình của Công ty với tổng giá trị còn lại là 18.095.214.853 đồng (ngày 30 tháng 6 năm 2016: 9.520.812.000 đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngân hàng (Thuyết minh 17).

**11 CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG**

Biến động của chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm	
	2017 VND	2016 VND
Số dư đầu năm	42.129.367.385	609.249.426
Tăng trong năm	23.865.048.085	45.126.333.984
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh 10(a))	(7.397.122.538)	(2.315.997.041)
Chuyển sang tài sản cố định vô hình (Thuyết minh 10(b))	(8.574.402.853)	-
Chuyển sang chi phí trả trước	-	(1.290.218.984)
	<u>50.022.890.079</u>	<u>42.129.367.385</u>

**11 CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG (tiếp theo)**

Chi tiết số dư các công trình xây dựng cơ bản dở dang cuối năm như sau:

	30.6.2017 VND	30.6.2016 VND
Trung tâm Đào tạo Ngoại ngữ và Phục vụ Giáo dục (*)	27.149.452.094	27.149.452.094
Dự án Trường Mầm non Bến Tre	21.422.093.417	-
Dự án Trường THPT Lê Quý Đôn 3	687.950.000	-
Trung Tâm Ngoại ngữ - Tin học tư duy toàn cầu TTC	332.771.773	-
Mở rộng và nâng cấp Đại học Yersin Đà Lạt	306.971.479	-
Dự án Trường mầm non Abi Quốc tế Sài Gòn	123.651.316	-
Trung tâm sinh hoạt dã ngoại thanh thiếu nhi	-	14.912.148.817
Nâng cấp văn phòng	-	67.766.474
	<u>50.022.890.079</u>	<u>42.129.367.385</u>

(\*) Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017 và ngày 30 tháng 6 năm 2016, Công ty đã sử dụng quyền, quyền lợi và lợi ích phát sinh từ dự án đã được thế chấp cho khoản vay của Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Xây dựng Toàn Thịnh Phát tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong.



CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC THÀNH THÀNH CÔNG

Mẫu số B 09 – DN

12 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	2017				2016			
	Tỷ lệ sở hữu %	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Tỷ lệ sở hữu %	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
<b>(a) Đầu tư vào công ty con</b>								
Trường TH – THCS – THPT Thái Bình Dương	100	25.000.000.000	(*)	-	100	25.000.000.000	(*)	-
Trường Mầm non Tư thục Quốc tế ABI Đồng Nai	100	1.139.054.816	(*)	-	100	1.139.054.816	(*)	-
Trường Mầm non Tư thục Quốc tế ABI Bình Dương	100	2.000.000.000	(*)	-	100	2.000.000.000	(*)	-
Trường THPT Lê Quý Đôn	100	81.715.998.029	(*)	-	100	81.715.998.029	(*)	-
Trường TH – THCS Lê Quý Đôn	100	35.284.001.971	(*)	-	100	35.284.001.971	(*)	-
Trường THCS – THPT Tân Phú	75	47.500.000.000	(*)	-	75	47.500.000.000	(*)	-
Trường TH – THCS – THPT Trịnh Hoài Đức	100	16.600.000.000	(*)	-	100	16.600.000.000	(*)	-
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Đồng Nai	89,83	26.843.561.500	(*)	(3.198.547.311)	89,83	26.843.561.500	(*)	-
Trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi	60	51.290.497.109	(*)	-	60	51.290.497.109	(*)	-
Trường Đại học Yersin Đà Lạt (**)	81,96	68.772.940.304	(*)	-	-	-	(*)	-
Công ty TNHH MTV Học viện Thành Thành Công (***)	100	566.000.000	(*)	(558.913.283)	-	-	-	-
Công ty TNHH Một thành viên Học viện TTC (****)	100	200.000.000	(*)	-	-	-	-	-
		<u>356.912.053.729</u>	<u>(3.757.460.594)</u>			<u>287.373.113.425</u>		
<b>(b) Đầu tư vào công ty liên kết</b>								
Đại học Yersin Đà Lạt (**)		-		-	50,41	32.297.550.000	(*)	-
		<u>-</u>		<u>-</u>		<u>32.297.550.000</u>		

**12 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)**

- (\*) Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này do chưa có đầy đủ thông tin cần thiết về giá trị hợp lý.
- (\*\*) Căn cứ vào thỏa thuận của các cổ đông, tại ngày 1 tháng 10 năm 2016, Công ty hoàn tất thủ tục chuyển nhượng và chính thức nắm quyền kiểm soát đối với trường Đại học Yersin Đà Lạt tương ứng với tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết là 50,41%. Trong năm, Công ty tiếp tục đầu tư vào trường Đại học Yersin Đà Lạt để tăng tỷ lệ lợi ích nắm giữ tại ngày 30 tháng 6 năm 2017 là 81,96%.
- (\*\*\*) Công ty thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3603427647 ngày 9 tháng 12 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, với vốn điều lệ là 566.000.000 đồng. Vào ngày 24 tháng 4 năm 2017, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã quyết định giải thể doanh nghiệp. Tại ngày phê duyệt báo cáo tài chính riêng này, thủ tục giải thể vẫn đang được tiến hành.
- (\*\*\*\*) Công ty thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0314290652 ngày 15 tháng 3 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, với vốn điều lệ là 1.000.000.000 đồng.

**13 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGÁN HẠN**

	30.6.2017 VND	30.6.2016 VND
Bên thứ ba	286.794.998	1.505.216.602
Bên liên quan (Thuyết minh 30(b))	23.598.440.154	4.465.146.555
	<u>23.885.235.152</u>	<u>5.970.363.157</u>

**14 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	Tại ngày 1.7.2016 VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	Cán trừ VND	Tại ngày 30.6.2017 VND
Thuế GTGT	-	1.637.886.509	-	(1.637.886.509)	-
Thuế thu nhập cá nhân	199.403.592	833.109.043	(975.355.431)	-	57.157.204
	<u>199.403.592</u>	<u>2.470.995.552</u>	<u>(975.355.431)</u>	<u>(1.637.886.509)</u>	<u>57.157.204</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC THÀNH THÀNH CÔNG**

**Mẫu số B 09 – DN**

**15 CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	<b>30.6.2017</b>	<b>30.6.2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Lãi vay phải trả	560.555.267	529.719.178
Chi phí nhân viên	1.325.441.000	733.994.822
Khác	554.089.184	357.771.199
	<u>2.440.085.451</u>	<u>1.621.485.199</u>

**16 PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC**

	<b>30.6.2017</b>	<b>30.6.2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Bên thứ ba		
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn	80.253.665	318.046.683
Cổ tức phải trả cho cổ đông thiểu số (Thuyết minh 20)	5.719.415	5.719.415
Chi phí lãi vay phải trả	15.816.667	-
Khác	45.934.167	46.960.000
	<u>147.723.914</u>	<u>370.726.098</u>
Bên liên quan (Thuyết minh 30(b))		
Cổ tức phải trả (Thuyết minh 20)	6.745.071.130	17.829.532.244
Cổ tức đã nhận thừa phải trả	688.112.531	-
Chi phí lãi vay phải trả	319.280.915	656.281.234
Lãi phạt do trả chậm	177.882.761	-
Học phí thu hộ	74.450.000	-
Phải trả tạm ứng vốn	-	8.856.528.141
	<u>8.004.797.337</u>	<u>27.342.341.619</u>
	<u><u>8.152.521.251</u></u>	<u><u>27.713.067.717</u></u>

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC THÀNH THÀNH CÔNG

Mẫu số B 09 – DN

17 CÁC KHOẢN VAY

	Tại ngày 1.7.2016 VND	Tăng VND	Giảm VND	Phân loại VND	Tại ngày 30.6.2017 VND
<b>(a) Vay ngắn hạn</b>					
Vay ngân hàng (***)					
Ngân hàng TMCP Phương Đông Việt Nam ("OCB")	-	10.000.000.000	-	-	10.000.000.000
Vay các bên liên quan (Thuyết minh 30(b))	38.159.000.000	81.370.000.000	(113.589.000.000)	(3.250.000.000)	2.690.000.000
Vay cá nhân (*)	-	1.300.000.000	-	-	1.300.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả (***)	10.450.000.000	-	(10.450.000.000)	12.450.000.000	12.450.000.000
	<u>48.609.000.000</u>	<u>92.670.000.000</u>	<u>(124.039.000.000)</u>	<u>9.200.000.000</u>	<u>26.440.000.000</u>
<b>(b) Vay dài hạn</b>					
Vay ngân hàng (***)					
OCB	125.525.000.000	-	(8.450.000.000)	-	117.075.000.000
VCB	19.000.000.000	-	(2.000.000.000)	-	17.000.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả (***)					
OCB	(2.000.000.000)	2.000.000.000	-	(10.450.000.000)	(10.450.000.000)
VCB	(8.450.000.000)	8.450.000.000	-	(2.000.000.000)	(2.000.000.000)
Vay các bên liên quan (Thuyết minh 30(b))	-	-	-	3.250.000.000	3.250.000.000
Phát hành trái phiếu (**)	-	1.000.000.000	-	-	1.000.000.000
	<u>134.075.000.000</u>	<u>11.450.000.000</u>	<u>(10.450.000.000)</u>	<u>(9.200.000.000)</u>	<u>125.875.000.000</u>

17 CÁC KHOẢN VAY (tiếp theo)

- (\*) Khoản vay cá nhân chịu mức lãi suất 6%/năm, không có tài sản đảm bảo và sẽ đáo hạn vào ngày 18 tháng 4 năm 2018.
- (\*\*) Trái phiếu được trả lãi 6 tháng một lần với lãi suất 10%/năm cho 2 kỳ đầu tiên, từ kỳ thứ 3 trở đi bằng trung bình cộng của lãi suất tiết kiệm cá nhân 12 tháng của các ngân hàng cộng biên độ lãi suất 3,5% một năm. Trái phiếu có thời hạn 5 năm, đáo hạn ngày 30 tháng 6 năm 2022 và được bảo lãnh bởi Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công, cổ phần của bà Đặng Huỳnh Ước My hoặc Công ty Cổ phần Global Mind Việt Nam hoặc Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công.
- (\*\*\*) Chi tiết số dư các khoản vay ngân hàng cuối năm như sau:

Ngân hàng	30.6.2017 VND	30.6.2016 VND	Ngày đáo hạn	Lãi suất %/năm	Tài sản đảm bảo
VCB	17.000.000.000	19.000.000.000	Từ ngày 2 tháng 2 năm 2016 đến ngày 26 tháng 12 năm 2025	Năm 1: 7,2% Năm 2 trở đi: lãi suất tiết kiệm 12 tháng + 2,8%	TSCĐ (Thuyết minh 10)
OCB	83.500.000.000	88.000.000.000	Từ ngày 24 tháng 12 năm 2015 đến ngày 29 tháng 12 năm 2024	6 tháng đầu: 8,9%/năm, tháng thứ 7 trở đi: lãi suất tiết kiệm 12 tháng của ngân hàng + tối thiểu 3,1%/năm	TSCĐ (Thuyết minh 10)
OCB	33.575.000.000	37.525.000.000	Từ ngày 27 tháng 11 năm 2015 đến ngày 2 tháng 12 năm 2025	6 tháng đầu: 8,9%/năm, tháng thứ 7 trở đi: lãi suất tiết kiệm 12 tháng của ngân hàng + tối thiểu 3,1%/năm	TSCĐ (Thuyết minh 10)
OCB	10.000.000.000	-	Ngày 27 tháng 12 năm 2018	8,9%	TSCĐ (Thuyết minh 10)
	<u>144.075.000.000</u>	<u>144.525.000.000</u>			TSCĐ (Thuyết minh 10)

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC THÀNH THÀNH CÔNG**

Mẫu số B 09 – DN

**18 VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU**

**(a) Số lượng cổ phiếu**

	2017		2016	
	Số cổ phiếu	Vốn góp VND	Số cổ phiếu	Vốn góp VND
Số lượng cổ phiếu đăng ký, đã phát hành và đang lưu hành	35.000.000	350.000.000.000	25.000.000	250.000.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 đồng. Công ty không có cổ phiếu ưu đãi.

Trong năm, Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua kết quả phát hành thêm cổ phần để tăng vốn điều lệ của Công ty từ 250 tỷ đồng lên 400 tỷ đồng. Tuy nhiên, tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, vốn điều lệ đã góp là 350 tỷ đồng.

**(b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	30.6.2017		30.6.2016	
	Cổ phiếu phổ thông	%	Cổ phiếu phổ thông	%
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	25.421.667	72,63	17.500.000	70,00
Công ty Cổ phần Đầu tư Kiến Trúc Xây Dựng Toàn Thịnh Phát	5.000.000	14,29	5.000.000	20,00
Bà Đặng Huỳnh Úc My	2.350.833	6,72	575.000	2,30
Công ty Cổ phần Global Mind Việt Nam (trước đây là "Công ty TNHH Thương mại Đầu tư Thuận Thiên")	1.977.500	5,65	300.000	1,20
Khác	250.000	0,71	1.625.000	6,50
	<u>35.000.000</u>	<u>100,00</u>	<u>25.000.000</u>	<u>100,00</u>

**19 TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU**

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	LNST chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 7 năm 2015	250.000.000.000	3.596.123.772	<b>253.596.123.772</b>
Lợi nhuận trong năm	-	25.600.042.358	<b>25.600.042.358</b>
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(1.332.145.777)	<b>(1.332.145.777)</b>
Chia cổ tức trong năm	-	(18.545.091.251)	<b>(18.545.091.251)</b>
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016	250.000.000.000	9.318.929.102	<b>259.318.929.102</b>
Tăng vốn trong năm (*)	100.000.000.000	-	<b>100.000.000.000</b>
Lợi nhuận trong năm	-	1.353.301.464	<b>1.353.301.464</b>
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(1.136.328.330)	<b>(1.136.328.330)</b>
Chia cổ tức trong năm (**)	-	(6.750.916.129)	<b>(6.750.916.129)</b>
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017	<u>350.000.000.000</u>	<u>2.536.062.926</u>	<b><u>352.784.986.107</u></b>

**19 TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)**

(\*) Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua kết quả phát hành thêm cổ phần để tăng vốn điều lệ của Công ty từ 250 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng vào ngày 28 tháng 7 năm 2016, và từ 300 tỷ đồng lên 400 tỷ đồng vào ngày 26 tháng 10 năm 2016. Tuy nhiên, tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, công ty chỉ mới tăng vốn lên đến 350 tỷ đồng.

(\*\*) Thực hiện theo Nghị quyết số 11/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 10 năm 2016.

**20 CỔ TỨC PHẢI TRẢ**

Biến động cổ tức phải trả trong kỳ như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm	
	2017 VND	2016 VND
Số dư đầu năm	17.835.251.659	6.559.909.590
Cổ tức phải trả trong năm (Thuyết minh 19)	6.750.916.129	18.545.091.251
Cổ tức đã chi trả bằng tiền	(17.835.377.243)	(7.269.749.182)
Số dư cuối năm (Thuyết minh 16)	6.750.790.545	17.835.251.659

**21 DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm	
	2017 VND	2016 VND
<b>Doanh thu</b>		
Doanh thu từ hoạt động giáo dục	37.574.008.583	29.629.631.500
Doanh thu cho thuê	1.222.680.960	915.780.960
Doanh thu bán hàng	379.059.272	645.679.587
	39.175.748.815	31.191.092.047
<b>Các khoản giảm trừ</b>		
Giảm trừ học phí	(28.388.000)	(2.409.092)
<b>Doanh thu thuần</b>		
Doanh thu thuần từ hoạt động giáo dục	37.545.620.583	29.627.222.408
Doanh thu thuần cho thuê	1.222.680.960	915.780.960
Doanh thu thuần bán hàng	379.059.272	645.679.587
	39.147.360.815	31.188.682.955

## 22 GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm	
	2017 VND	2016 VND
Chi phí lương	23.531.161.070	14.339.957.029
Chi phí thực phẩm	3.637.661.993	2.110.924.303
Công cụ, dụng cụ	3.740.727.188	1.321.825.663
Chi phí thuê	3.782.162.463	2.905.332.000
Chi phí khấu hao và phân bổ	1.893.838.102	1.319.066.134
Chi phí tiện ích	1.016.405.933	773.761.725
Phí đào tạo	708.623.714	-
Khác	1.459.256.100	747.060.787
	<u>40.148.254.563</u>	<u>23.517.927.641</u>

## 23 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm	
	2017 VND	2016 VND
Cổ tức và lợi nhuận được chia	34.139.143.788	33.690.555.981
Lãi cho vay (Thuyết minh 30(a))	1.337.849.529	3.334.293.106
Lãi tiền gửi	14.848.881	18.555.063
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	710.000	-
	<u>35.492.552.198</u>	<u>37.043.404.150</u>

## 24 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm	
	2017 VND	2016 VND
Chi phí lãi vay	15.850.305.472	14.252.869.463
Dự phòng các khoản đầu tư	3.757.460.594	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	2.460.000	-
	<u>19.610.226.066</u>	<u>14.252.869.463</u>



## 25 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm	
	2017 VND	2016 VND
Chi phí nhân viên	6.999.030.321	2.573.680.171
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.794.472.619	279.994.291
Công tác phí	1.245.581.196	195.767.999
Công cụ, dụng cụ	825.782.699	487.871.886
Chi phí khấu hao TSCĐ	46.000.717	21.277.464
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	1.541.093.902	1.033.235.655
	<u>12.451.961.454</u>	<u>4.591.827.466</u>

## 26 CHI PHÍ KHÁC

	Năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm	
	2017 VND	2016 VND
Lỗi do thanh lý tài sản	-	269.500.005
Tiền phạt trả chậm	1.073.427.325	-
Tiền phạt khác	17.135.298	-
Khác	11.022.537	-
	<u>1.101.585.160</u>	<u>269.500.005</u>

**27 THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP****(a) Thuế thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) hiện hành**

Số thuế TNDN trên lợi nhuận trước thuế của Công ty khác với số thuế TNDN khi được tính theo thuế suất phổ thông áp dụng như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm	
	2017 VND	2016 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	1.353.301.464	25.600.042.358
Thuế tính theo thuế suất 20% (6 tháng cuối năm 2015: 22%)	270.660.293	5.547.077.636
Điều chỉnh:		
Thu nhập không chịu thuế	(6.827.828.758)	(7.180.587.705)
Chi phí không được trừ	135.242.224	6.944.000
Chênh lệch tạm thời và lỗ tính thuế không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại	6.421.926.241	1.626.566.069
Chi phí thuế TNDN (*)	-	-

(\*) Chi phí thuế TNDN trong năm được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

**(b) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên khả năng thu được thu nhập chịu thuế trong tương lai để cân trừ các khoản chênh lệch tạm thời đã phát sinh này.

Các khoản lỗ tính thuế có thể được chuyển sang để bù trừ với thu nhập chịu thuế trong tương lai trong vòng 5 năm liên tiếp kể từ năm ngay sau năm phát sinh lỗ. Số lỗ thực tế được chuyển qua các năm sau cho mục đích thuế sẽ phụ thuộc vào việc kiểm tra và chấp thuận của cơ quan thuế và có thể chênh lệch so với số liệu được trình bày trong báo cáo tài chính. Các khoản lỗ ước tính có thể bù trừ vào thu nhập chịu thuế trong tương lai của Công ty như sau:

Năm/kỳ phát sinh	Tình trạng kiểm tra của cơ quan thuế	Số lỗ phát sinh VND
2014	Chưa quyết toán	212.204.463
2015	Chưa quyết toán	889.803.955
Từ ngày 1 tháng 1 năm 2016 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016	Chưa quyết toán	7.285.426.415
Từ ngày 1 tháng 7 năm 2016 đến ngày 30 tháng 6 năm 2017	Chưa quyết toán	32.109.631.205

**27 THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)****(b) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)**

Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại đối với các khoản lỗ tính thuế trên vì khả năng Công ty có thu nhập chịu thuế trong tương lai để bù trừ với những khoản lỗ tính thuế này được đánh giá là không chắc chắn.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá không có chênh lệch tạm thời đáng kể khác giữa cơ sở kế toán và cơ sở tính thuế do đó không ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại.

**28 CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	Năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm	
	2017 VND	2016 VND
Chi phí nhân viên	30.530.191.391	16.925.980.200
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.556.099.773	4.100.113.575
Chi phí công cụ, dụng cụ	4.548.988.727	1.752.734.731
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.939.838.819	1.340.343.600
Giá vốn hàng hóa	378.418.000	154.257.000
Các chi phí khác	7.646.679.307	3.836.326.001
	<u>52.600.216.017</u>	<u>28.109.755.107</u>

**29 THUYẾT MINH CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỀN TIỀN TỆ ("BCLCTT")****Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến BCLCTT**

Trong năm, giao dịch phi tiền tệ chủ yếu là:

	Năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm	
	2017 VND	2016 VND
Khoản đầu tư vào công ty con chưa thanh toán trong năm	<u>21.350.731.304</u>	<u>-</u>

## 30 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

## (a) Giao dịch với các bên liên quan

Trong năm, các giao dịch trọng yếu sau đây được thực hiện với các bên liên quan như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm	
	2017 VND	2016 VND
<b>i) Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		
Công ty con		
Trường THPT Lê Quý Đôn	6.000.000.000	5.080.000.000
Trường TH-THCS Lê Quý Đôn	4.800.000.000	4.560.000.000
Trường Mầm non Quốc tế Abi Bình Dương	1.459.033.125	1.008.711.095
Trường Mầm non Tư thục Quốc tế Abi Đồng Nai	429.392.409	43.500.792
Trường TH-THCS-THPT Trịnh Hoài Đức	-	47.378.898
	<u>12.688.425.534</u>	<u>10.739.590.785</u>
<b>ii) Mua hàng hóa, dịch vụ</b>		
Công ty mẹ		
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	1.192.877.947	439.021.364
Cổ đồng		
Công ty Cổ Phần Đầu tư Kiến trúc Xây dựng Toàn Thịnh Phát	1.264.890.121	20.000.000
Công ty con		
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Đồng Nai Trường Mầm Non Tư Thục Quốc tế Abi Đồng Nai	2.063.087.233	2.105.181.976
	429.392.409	43.500.792
Công ty TNHH MTV Học Viện Thành Thành Công	60.938.182	-
Công ty thành viên cùng tập đoàn		
Công ty Cổ phần Du Lịch Thành Thành Công	787.707.491	2.409.091
	<u>5.798.893.383</u>	<u>2.610.113.223</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC THÀNH THÀNH CÔNG**

**Mẫu số B 09 – DN**

**30 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**

**(a) Giao dịch với các bên liên quan**

	Năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm	
	2017 VND	2016 VND
<b>iii) Bán tài sản cố định, công cụ, dụng cụ</b>		
Công ty con		
Trường TH – THCS – THPT Thái Bình Dương	2.738.450.699	-
<b>iv) Mua tài sản cố định, công cụ, dụng cụ</b>		
Công ty con		
Công ty TNHH MTV Học Viện Thành Thành Công	90.772.440	-
Cổ đông		
Công ty Cổ phần Đầu tư Kiến trúc Xây dựng Toàn Thịnh Phát	-	40.374.076.535
<b>v) Cho vay</b>		
Công ty mẹ		
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	15.500.000.000	-
Công ty con		
Trường TH-THCS Lê Quý Đôn	14.020.000.000	-
Trường TH – THCS – THPT Thái Bình Dương	11.690.000.000	-
Trường THPT Lê Quý Đôn	7.900.000.000	-
Trường TH-THCS-THPT Trịnh Hoài Đức	6.870.000.000	-
Trường Đại học Yersin Đà Lạt	2.440.000.000	-
Trường THCS-THPT Tân Phú	450.000.000	-
Trường Mầm non Tư thục Quốc tế Abi Đồng Nai	430.000.000	-
Công ty TNHH MTV Học Viện Thành Thành Công	40.000.000	-
Cổ đông		
Công ty Cổ phần Đầu tư Kiến trúc Xây dựng Toàn Thịnh Phát	-	10.700.000.000
Công ty thành viên cùng Tập đoàn		
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Giải trí Thịnh Thiên Mã	-	12.000.000.000
	<u>59.340.000.000</u>	<u>22.700.000.000</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC THÀNH THÀNH CÔNG**

Mẫu số B 09 – DN

**30 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**

**(a) Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)**

	Năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm	
	2017 VND	2016 VND
<b>vi) Lãi từ cho vay (Thuyết minh 23)</b>		
Công ty mẹ		
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	19.125.000	-
Công ty con		
Trường TH-THCS Lê Quý Đôn	8.762.367	-
Trường TH-THCS-THPT Trịnh Hoài Đức	6.448.667	-
Trường TH – THCS – THPT Thái Bình Dương	3.916.550	-
Trường THPT Lê Quý Đôn	769.167	-
Trường Đại học Yersin Đà Lạt	258.000	-
Trường THCS-THPT Tân Phú	53.333	-
Trường Mầm non Quốc tế Abi-Đồng Nai	35.333	-
Công ty TNHH MTV Học Viện Thành Thành Công	16.000	-
Cổ đồng		
Công ty Cổ Phần Đầu tư Kiến trúc Xây dựng Toàn Thịnh Phát	-	301.334.772
Công ty thành viên cùng Tập đoàn		
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Giải trí Thịnh Thiên Mã	1.298.465.112	3.032.958.334
	<u>1.337.849.529</u>	<u>3.334.293.106</u>
<b>vii) Đi vay</b>		
Công ty mẹ		
Công ty Cổ phần Đầu Tư Thành Thành Công	48.000.000.000	29.159.000.000
Công ty con		
Trường THCS-THPT Tân Phú	9.900.000.000	-
Trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi	5.300.000.000	8.500.000.000
Trường THPT Lê Quý Đôn	4.000.000.000	-
Trường Mầm non Quốc tế Abi Bình Dương	1.470.000.000	-
Trường Đại học Yersin Đà Lạt	1.200.000.000	-
Trường TH – THCS – THPT Thái Bình Dương	1.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Đồng Nai	500.000.000	500.000.000
Cổ đồng		
Công ty Cổ phần Global Mind Việt Nam	10.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Kiến trúc Xây dựng Toàn Thịnh Phát	-	10.800.000.000
	<u>81.370.000.000</u>	<u>48.959.000.000</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC THÀNH THÀNH CÔNG**

Mẫu số B 09 – DN

**30 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**

**(a) Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)**

	Năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm	
	2017 VND	2016 VND
<b>viii) Chi phí lãi vay</b>		
Công ty mẹ		
Công ty Cổ phần Đầu Tư Thành Thành Công	1.303.414.554	395.646.125
Công ty con		
Trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi	415.399.999	132.166.667
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Đồng Nai	42.927.552	20.377.776
Trường THCS-THPT Tân Phú	3.664.165	-
Trường THPT Lê Quý Đôn	1.235.834	-
Trường Mầm non Quốc tế Abi Bình Dương	1.128.666	-
Trường TH – THCS – THPT Thái Bình Dương	541.667	-
Trường Đại học Yersin Đà Lạt	138.333	-
Cổ đông		
Công ty Cổ phần Global Mind Việt Nam	20.941.666	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Kiến trúc Xây dựng Toàn Thịnh Phát	-	120.073.352
	<u>1.789.392.436</u>	<u>668.263.920</u>
<b>ix) Chia cổ tức</b>		
Công ty mẹ		
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	5.250.000.000	6.799.774.193
Cổ đông		
Công ty Cổ Phần Đầu tư Kiến trúc Xây dựng Toàn Thịnh Phát	1.500.916.129	9.746.950.929
	<u>1.500.916.129</u>	<u>9.746.950.929</u>
<b>x) Các khoản chi cho các nhân sự quản lý chủ chốt</b>		
Lương và các quyền lợi gộp khác	3.265.283.513	2.762.249.078
	<u>3.265.283.513</u>	<u>2.762.249.078</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC THÀNH THÀNH CÔNG

Mẫu số B 09 – DN

30 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(a) Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)

	Năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm	
	2017 VND	2016 VND
<b>xi) Doanh thu cổ tức (Thuyết minh 24)</b>		
Công ty con		
Trường THPT Lê Quý Đôn	22.121.418.987	16.341.231.709
Trường THCS-THPT Tân Phú	5.686.493.959	5.434.821.053
Trường TH – THCS – THPT Thái Bình Dương	2.924.530.908	-
Trường Mầm Non Tư Thục Quốc tế Abi Đồng Nai	3.164.747.465	3.261.677.764
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Đồng Nai	224.565.000	224.565.000
Trường Mầm non Quốc tế Abi Bình Dương	17.387.469	2.727.000.000
Trường TH-THCS Lê Quý Đôn	-	5.359.000.000
Trường Tiểu học- THCS- THPT- Trịnh Hoài Đức	-	221.086.455
Trường Đại học Yersin Đà Lạt	-	121.174.000
	<u>34.139.143.788</u>	<u>33.690.555.981</u>

(b) Số dư cuối năm với các bên liên quan

	30.6.2017 VND	30.6.2016 VND
<b>i) Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh 4)</b>		
Công ty con		
Trường TH-THCS Lê Quý Đôn	1.371.258.606	1.320.000.000
Trường THPT Lê Quý Đôn	1.100.000.000	1.100.000.000
Trường Mầm non Quốc tế Abi-Đồng Nai	394.224.954	-
Trường Mầm non Quốc tế Abi Bình Dương	225.147.134	171.358.177
Trường Đại học Yersin Đà Lạt	11.282.910	-
	<u>3.101.913.604</u>	<u>2.591.358.177</u>



**CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC THÀNH THÀNH CÔNG**

**Mẫu số B 09 – DN**

**30 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**

**(b) Số dư cuối năm với các bên liên quan (tiếp theo)**

	30.6.2017 VND	30.6.2016 VND
<b>ii) Trả trước cho người bán ngắn hạn (Thuyết minh 5)</b>		
Công ty mẹ		
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	280.332.815	-
Công ty thành viên cùng tập đoàn		
Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công	-	70.000.000
Công ty Cổ phần Thương mại Thành Thành Công	-	1.470
	<u>280.332.815</u>	<u>70.001.470</u>
<b>iii) Phải thu về cho vay ngắn hạn (Thuyết minh 6)</b>		
Công ty con		
Trường TH – THCS – THPT Thái Bình Dương	7.240.000.000	-
Trường TH-THCS Lê Quý Đôn	5.140.000.000	-
Trường TH-THCS-THPT Trịnh Hoài Đức	4.270.000.000	-
Trường THPT Lê Quý Đôn	3.300.000.000	-
Trường Đại học Yersin Đà Lạt	1.940.000.000	-
Trường THCS-THPT Tân Phú	450.000.000	-
Công ty mẹ		
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	8.500.000.000	-
Công ty thành viên cùng Tập đoàn		
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Giải trí Thịnh Thiên Mã	9.383.171.144	19.000.000.000
	<u>40.223.171.144</u>	<u>19.000.000.000</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC THÀNH THÀNH CÔNG**

**Mẫu số B 09 – DN**

**30 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**

**(b) Số dư cuối năm với các bên liên quan (tiếp theo)**

	<b>30.6.2017</b>	<b>30.6.2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>iv) Phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh 7(a))</b>		
Công ty con		
Trường Tiểu học - THCS Lê Quý Đôn	6.884.762.368	23.722.000.000
Trường TH-THCS-THPT Thái Bình Dương	702.445.007	3.015.000.000
Trường THPT Lê Quý Đôn	2.338.675.654	2.109.231.709
Trường THCS-THPT Tân Phú	1.461.547.292	-
Trường Mầm non Tư thục Quốc Tế Abi Đồng Nai	1.173.440.562	1.577.677.764
Trường TH-THCS-THPT Trịnh Hoài Đức	951.166	3.660.000.000
Trường Đại học Yersin Đà Lạt	258.000	-
Công ty mẹ		
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	2.597.222	-
Công ty thành viên cùng Tập đoàn		
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Giải trí Thịnh Thiên Mã	4.004.756.780	2.706.291.668
	<u>16.569.434.051</u>	<u>36.790.201.141</u>
<b>v) Ký quỹ dài hạn</b>		
Cổ đông		
Công ty Cổ phần Đầu tư Kiến trúc Xây dựng Toàn Thịnh Phát	224.800.000	224.800.000
<b>vi) Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh 13)</b>		
Công ty con		
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Đồng Nai	172.141.552	158.136.994
Công ty TNHH MTV Học Viện Thành Thành Công	23.595.000	-
Công ty thành viên cùng tập đoàn		
Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng	21.352.496.304	-
Công ty Cổ phần Du Lịch Thành Thành Công	70.530.000	-
Công ty mẹ		
Công ty Cổ phần Đầu Tư Thành Thành Công	-	476.823.500
Cổ đông		
Công ty Cổ phần Đầu tư Kiến trúc Xây dựng Toàn Thịnh Phát	1.979.677.298	3.830.186.061
	<u>23.598.440.154</u>	<u>4.465.146.555</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC THÀNH THÀNH CÔNG**

**Mẫu số B 09 – DN**

**30 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**

**(b) Số dư cuối năm với các bên liên quan (tiếp theo)**

	30.6.2017 VND	30.6.2016 VND
<b>vii) Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh 18)</b>		
Công ty mẹ		
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	5.505.875.000	10.600.285.179
Công ty thành viên cùng tập đoàn		
Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng	177.882.761	-
Cổ đông		
Công ty Cổ phần Global Mind Việt Nam	20.941.666	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Kiến trúc Xây dựng Toàn Thịnh Phát	1.495.071.130	7.780.983.856
Công ty con		
Trường Mầm non Quốc tế Abi Bình Dương	688.360.614	2.238.688.202
Trường Mầm non Quốc tế Abi Bến Tre	74.450.000	-
Trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi	21.749.999	84.166.667
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Đồng Nai	19.038.666	20.377.776
Trường THPT Lê Quý Đôn	1.235.834	-
Trường TH – THCS – THPT Thái Bình Dương	191.667	-
Trường THCS-THPT Tân Phú	-	6.617.839.939
	<u>8.004.797.337</u>	<u>27.342.341.619</u>
<b>viii) Vay ngắn hạn (Thuyết minh 17(a))</b>		
Công ty mẹ		
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	-	29.159.000.000
Cổ đông		
Công ty Cổ phần Global Mind Việt Nam	1.900.000.000	-
Công ty con		
Trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi	-	8.500.000.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Đồng Nai	570.000.000	500.000.000
Trường Mầm non Quốc tế ABI Bình Dương	220.000.000	-
	<u>2.690.000.000</u>	<u>38.159.000.000</u>
<b>ix) Vay dài hạn (Thuyết minh 17(b))</b>		
Công ty con		
Trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi	<u>3.250.000.000</u>	<u>-</u>

**31 CÁC CAM KẾT**

**(a) Thuê hoạt động**

Công ty phải trả mức tối thiểu cho các hợp đồng thuê đất và thuê văn phòng trong tương lai như sau:

	30.6.2017 VND	30.6.2016 VND
Dưới 1 năm	3.238.207.333	2.844.000.000
Từ 1 đến 5 năm	11.376.000.000	11.376.000.000
Trên 5 năm	3.213.000.000	6.162.000.000
<b>Tổng cộng các khoản thanh toán tối thiểu</b>	<b>17.827.207.333</b>	<b>20.382.000.000</b>

**(b) Cam kết vốn**

Các cam kết về chi tiêu tạo lập tài sản cố định đã ký hợp đồng tại ngày lập bảng cân đối kế toán riêng nhưng chưa được hạch toán vào báo cáo tài chính riêng như sau:

	30.6.2017 VND	30.6.2016 VND
Cam kết vốn đầu tư xây dựng công ty con	14.205.324.595	-

**32 SỐ LIỆU SO SÁNH**

Một vài số liệu so sánh trên báo cáo tài chính của năm trước đã được phân loại lại để phù hợp với việc trình bày năm nay.

Báo cáo tài chính riêng đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt ngày 10 tháng 10 năm 2017.

Nguyễn Thị Thanh Hoa  
Người lập

Đặng Hồng Tuyên  
Kế toán trưởng



Phạm Thị Thu Trang  
Phó Tổng Giám đốc  
Chữ ký được ủy quyền